TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **673**/2023/QĐST-DS	*Tân Bình, ngày 05 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Bành Kim Phượng.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Lê Quế Chi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Bảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 364/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 22/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà **Ngô Nguyệt N**, sinh năm 1979; Địa chỉ: 7 Â, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Ngô Vĩnh T**, sinh năm 1976; Địa chỉ: 7 Â, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt)

2. Ông **Ngô Vĩnh T1**, sinh năm 1978; Địa chỉ: 7 Â, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu ngày 04 tháng 8 năm 2023 và trong quá trình giải quyết việc dân sự bà Ngô Nguyệt N là người yêu cầu trình bày:

Ông Ngô Chí H chung sống với bà Trần Thị N1 nhưng không đăng ký kết hôn. Ông bà có 03 con chung là ông Ngô Vĩnh T, sinh ngày 11/6/1976; ông Ngô Vĩnh T1, sinh ngày 08/01/1978; bà Ngô Nguyệt N, sinh ngày 19/9/1979. Ông Ngô Chí H đã chết vào ngày 28/5/2012 theo Giấy chứng tử số 51/2012, quyển số 01/2012 ngày 03/7/2012 của Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị N1 hiện nay tuổi đã cao, sức khỏe ngày càng yếu, không nhận thức được xung quang, không thể tự chăm lo cho bản thân trong sinh hoạt hàng ngày và những

vấn đề liên quan. Nay bà Ngô Nguyệt N yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị N1, sinh ngày 15/8/1946 mất năng lực hành vi dân sự để bà N đại diện bà N1 thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến bà N1.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Ngô Vĩnh T, ông Ngô Vĩnh T1 cũng đồng ý với phần trình bày của bà Ngô Nguyệt N về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị N1 bị mất năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp, người yêu cầu là bà Ngô Nguyệt N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Ngô Vĩnh T, ông Ngô Vĩnh T1 có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đề nghị chấp nhận yêu cầu của đương sự, tuyên bố bà Trần Thị N1 mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Tân Bình nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ bản sao Giấy khai sinh số 202/2018 đăng ký ngày 16/7/2018 tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Ngô Nguyệt N, sinh ngày 19/9/1979 là con của bà Trần Thị N1 và ông Ngô Chí H (Đã chết ngày 28/5/2012). Bà N có đơn yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị N1 mất năng lực hành vi dân sự; bà Trần Thị N1 có địa chỉ cư trú tại 7 Â, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của bà Ngô Nguyệt N về việc tuyên bố bà Trần Thị N1 mất năng lực hành vi dân sự:

Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 8955/KLGĐ ngày 14/11/2023 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Thành phố H đối với bà Trần Thị N1 xác định:

- Về y học: Đương sự bị Sa sút tâm thần trong bệnh P (F02.3-ICD10)

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Nguyệt N về việc tuyên bố bà Trần Thị N1 mất năng lực hành vi dân sự.

Do đó, Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Nguyệt N về việc tuyên bố bà Trần Thị N1 mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Do người yêu cầu là bà Ngô Nguyệt N chịu theo khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các điều 361, 362, 367, 369, 370, 371, 372, 376 và 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Ngô Nguyệt N:*

Tuyên bố bà Trần Thị N1, sinh ngày 15/8/1946, ngụ tại: 7 Â, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. *Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự*: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Ngô Nguyệt N chịu, được cấn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng mà bà Ngô Nguyệt N đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0023476 ngày 15/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. *Quyền kháng cáo, kháng nghị:* Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (Mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại địa phương. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (Mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. *Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:* Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án DS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Bành Kim Phượng